

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 25/2020/HSST

Ngày 24 - 6 - 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Khoa Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thanh Lâm**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa :* Bà **Dương Thị Thanh Hoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên tòa:* Bà **Hà Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/HS - ST ngày 9 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Anh N**, sinh ngày 20/01/1984, tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở hiện nay: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ H văn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Văn Th - SN 1950 (Đã chết).

Con bà Đào Thị Th1 - SN 1950 (Đã chết).

Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất .

Vợ: Nguyễn Thị L - SN 1983. Hiện nay ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án

Tại bản án số 20/2018/HSST ngày 31/7/2018, của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo Nguyễn Anh N 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo N đã chấp hành xong thời gian thử thách của bản án ngày 31/01/2020, nộp án phí xong ngày 31/7/2018.

Bị cáo Nguyễn Anh N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

**Bị hại:**

Ông **Lương Hồng C** - SN 1966

Địa chỉ: Khu 1 xã B, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1- Anh **Nguyễn Đức T** - SN 1983

Địa chỉ: Khu Tân Thành, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

2- Ông **Nguyễn Thái H** - SN 1964

Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 11/3/2020, Nguyễn Đức T, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: khu Th, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ gọi điện thoại rủ Nguyễn Anh N, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đi trộm cắp chó để bán lấy tiền tiêu sài. N đồng ý và hẹn T đến nhà đón. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen, biển kiểm soát 19C1-273.xx đem theo 01 kim sắt, 01 kiếm bằng kim loại, 01 dũa bằng sắt, 02 cuộn băng dính màu đen, 01 bình ắc quy, 01 bao tải màu trắng, đến nhà đón N. N mang theo 01 súng bắn điện tự chế (gồm 01 mũi tên có 2 ngạnh bằng kim loại sắc nhọn kết nối bằng dây điện với nguồn điện của 01 bình ắc quy), 01 bình xịt hơi cay và 01 cuộn băng dính màu đen. T và N thỏa thuận T sẽ điều khiển xe, còn N sẽ ngồi phía sau dùng súng để bắn chó. T chở N đi từ thị trấn T sang huyện Thanh Thủy. Khoảng 21 giờ, ngày 11/3/2020, cả hai đi đến địa phận khu 1, xã B, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, T phát hiện có 01 con chó, lông màu xám đang đứng ở ngoài đường bê tông, (con chó này được xác định là của gia đình ông Lương Hồng C, sinh năm 1966, hộ khẩu thường trú: ở khu 1, xã B, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ). T dùng tay trái vỗ vào đuôi trái của N để ra hiệu cho N nhìn thấy con chó, T điều khiển xe mô tô tiến sát lại gần con chó, khi khoảng cách giữa xe mô tô và con chó còn khoảng 1m, N dùng súng điện bắn trúng khuỷu chân trái phía sau của con chó khiến con chó bị trúng điện nằm ngã ra đường. N xuống xe ôm con chó để lên yên xe mô tô. Đúng lúc đó, quần chúng nhân dân phát hiện tri hô, N bỏ con chó lại và lên xe mô tô để cùng T bỏ chạy. Do hốt hoảng, T loạng choạng tay lái và đâm xe mô tô vào tường. T cùng N bỏ xe mô tô lại bỏ chạy được khoảng 30 m thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng, con chó của gia đình ông C bỏ chạy về nhà.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã B đã đến tiếp nhận tin báo và chuyển hồ sơ vụ án cùng vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen, biển kiểm soát 19C1 – 273.xx, 01 súng bắn điện tự chế, 02 bình ắc quy, 01 bao tải màu trắng, 01 bình xịt hơi cay, 01 kiếm bằng kim loại, 01 kim sắt, 01 dũa bằng kim loại, 03 cuộn băng dính màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A5 màu hồng đã cũ kèm sim trong máy số 0967131xxx thu giữ của T, tiền Việt Nam 2.900.000 đồng (thu giữ của T 1.000.000 đồng, thu giữ của N 1.900.000 đồng), đến Cơ quan cảnh sát điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy để điều tra theo thẩm quyền. Ông Lương Hồng C đã giao nộp con chó cho Cơ quan điều tra để xem xét dấu vết và định giá tài sản. Cơ quan điều tra đã giao lại con chó cho gia đình ông Lương Hồng C quản lý, chăm sóc, ông C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá đối với tài sản là con chó mà N và T trộm cắp. Ngày 16/3/2020, Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy kết luận: “01 con chó, giống chó ta, màu lông xám, loại chó cái, trọng lượng 18 kg, con sống. Giá trị của con chó cần định giá nêu trên là: 1.530.000 đồng ( Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)”. ( Bút lục 84).

Tài sản do Nguyễn Anh N và Nguyễn Đức T trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng do N đang có 01 tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” nên lần vi phạm này của N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh N đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, lời khai của N phù hợp với lời khai của Nguyễn Đức T và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. (Bút lục 33 – 45).

Đối với Nguyễn Đức T, giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, bản thân T chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi vi phạm của T không cấu thành tội phạm. Công an huyện Thanh Thủy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ –XPHC, mức phạt 1.500.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen, biển kiểm soát 19C1-273.xx thu giữ của T, quá trình điều tra xác định là xe của T mua của ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1964, hộ khẩu thường trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 09/7/2019 với giá 17.000.000 đồng, T trả trước cho ông H 4.000.000 đồng và viết giấy nhận nợ với nội dung thỏa thuận sẽ trả dần cho ông H mỗi tháng 3.000.000 đồng, sẽ trả hết vào tháng 12/2019, nếu quá thời hạn trên T không trả đủ ông H sẽ có quyền lấy lại chiếc xe mô tô nêu trên, ông H vẫn giữ đăng ký chiếc xe này. Hiện tại T đã trả cho ông H tổng cộng 10.000.000 đồng và không có khả năng trả hết. Tại biên bản thỏa thuận ngày 10/4/2020, T và ông H thỏa thuận ông H sẽ lấy lại chiếc xe mô tô, số tiền 10.000.000 đồng T đã trả tính vào tiền hao mòn do T đã sử dụng xe, ông H không phải trả lại cho T. Ông H không biết việc T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, do vậy ông đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô nêu trên.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung A5 vỏ màu hồng đã cũ, kèm sim trong máy số 0967.131.xxx thu giữ của T xác định là chiếc điện thoại T dùng để liên lạc rủ N đi trộm cắp tài sản.

Đối với chiếc điện thoại của N dùng để liên lạc với T trước khi đi trộm cắp tài sản, do N đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

**Bản cáo trạng số:** 33/CT-VKSTT ngày 08 tháng 6 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Anh N về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh N về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 - Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 173, điểm s, Khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh N từ 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 173 – BLHS cho bị cáo Nguyễn Anh N

Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 súng bắn điện tự chế gồm có: Phần mũi tên có 02 ngạnh bằng kim loại sắc nhọn kết nối bằng dây điện với nguồn điện của ắc quy.

02 bình ắc quy có chiều dài 0,83cm; 01 kim có chiều dài 19cm, tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 dũa bằng kim loại có chiều dài 16cm; 01 bao tải màu trắng; 01 bình xịt hơi cay; 03 cuộn băng dính màu đen; 01 kiếm sắt bằng kim loại màu đen dài 83 cm để tiêu hủy.

Tịch thu của anh Nguyễn Đức T 01 chiếc điện thoại di động Samsung A5 vỏ màu hồng đã cũ để sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu của anh Nguyễn Đức T sim điện thoại 0967.131.xxx để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh N số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng)

Trả lại cho anh Nguyễn Đức T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)

Trả lại cho ông Nguyễn Thái H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 19 C1- 273.xx màu trắng, đen BKS 19 C1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô YAMAHA sirius: Nam, màu sơn đen: BKS 19C1 - 273.xx để quản lý sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại ông Lương Hồng C 01 con chó cái, lông màu xám được trao trả vào ngày 12/3/2020, ông C không có yêu cầu gì.

*Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại là ông Lương Hồng C; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm có ông Nguyễn Thái H, anh Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng, nhưng họ đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai, biên bản đối chất tại Cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không làm thay đổi đến bản chất, nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử

vắng họ là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Anh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy đã truy tố, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản đối chất và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 11/3/2020, tại đường bê tông thuộc khu 1 xã B, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Anh N, sinh năm 1984, ở khu B, thị trấn T, huyện T cùng Nguyễn Đức T, sinh năm 1983 ở khu Tân Thành, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, đã có hành vi trộm cắp 01 con chó, giống chó ta, lông màu xám, có trọng lượng 18 kg của gia đình ông Lương Hồng C ở khu 1 xã B, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.530.000đ. Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Anh N trộm cắp dưới 2.000.000đ, nhưng do bị cáo N đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nên lần trộm cắp tài sản này bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 - Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.*"

a) ...;

b) *Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh N thấy rằng: Bị cáo N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 con chó của gia đình ông Lương Hồng C ở khu 1 xã B, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.530.000đ. Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Anh N trộm cắp dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo N đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo N bị xử lý về tội trộm cắp tài sản theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự trong khu vực, tạo nên tâm lý hoang mang lo sợ trong khu dân cư và quần chúng nhân dân trong việc trông giữ, bảo vệ tài sản của mình. Với lỗi cố ý bị cáo N đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo N là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của công dân là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì không muốn lao động lại muốn có tiền hưởng thụ, nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 con chó của gia đình ông C dẫn đến vi phạm pháp luật. Vì vậy,

cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Anh N là người có nhân thân xấu. Tại bản án số 20/2018/HSST ngày 31/7/2018, của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo Nguyễn Anh N 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo N đã chấp hành xong thời gian thử thách của bản án ngày 31/01/2020, nộp án phí xong ngày 31/7/2018. Sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, lao động làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình mà tiếp tục phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Anh N đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị trộm cắp là 01 con chó trị giá là 1.530.000đ, gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho gia đình bị hại. Sau khi nhận lại tài sản (Con chó) ông C không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, bị cáo N được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s, Khoản 1 Điều 51 - BLHS. Trong vụ án này bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 – BLHS. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. HĐXX thấy rằng cần xử phạt bị cáo N hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cho bị cáo rèn luyện, lao động, cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 - Bộ luật Hình sự thì bị cáo Nguyễn Anh N còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Theo xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy thì bị cáo N hiện nay đang sống cùng vợ con, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo N là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đức T là người rủ rê, chuẩn bị công cụ để cùng bị cáo N đi trộm cắp chó nhà ông Lương Hồng C tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ có trị giá là 1.530.000đ, dưới 2.000.000đ, bản thân T chưa có tiền án, tiền sự, do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối vật chứng vụ án là 01 con chó cái, lông màu xám của gia đình ông Lương Hồng C đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại theo biên bản trao trả tài sản ngày 12/3/2020. Sau khi nhận lại tài sản (Con chó) ông C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 19 C1- 273.xx màu trắng, đen, đăng ký chủ xe là chị Hà Thị Huyền, ông H mua chiếc xe mô tô

trên để sử dụng, đến ngày 9/7/2019, ông H bán cho Anh Nguyễn Đức T giá là 17.000.000đ, anh T đã trả cho ông H 10.000.000đ, còn nợ lại 7.000.000đ. Khi mua, bán chiếc xe mô tô trên ông H và anh T có làm giấy biên nhận mua bán xe mô tô, hai bên thỏa thuận về giá, địa điểm, thời gian, giao, nhận xe và thời gian thanh toán và thỏa thuận ông H giữ lại đăng ký xe mô tô, trong hạn 05 tháng anh T phải trả đủ số tiền còn nợ và lấy đăng ký xe, nếu anh T không thực hiện thì ông H có quyền lấy lại chiếc xe mô tô trên. Ngày 11/3/2020 anh Nguyễn Đức T đã sử dụng chiếc xe mô tô trên cùng bị cáo Nguyễn Anh N đi trộm cắp ông H không biết. HĐXX thấy rằng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 19 C1-273.xx màu trắng, đen trả lại cho ông H quản lý sử dụng là phù hợp.

Theo giấy thỏa thuận ngày 30/4/2020 anh T tự nguyện trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông H và anh T đồng ý cho ông H giữ lại số tiền 10.000.000đ đã trả, để ông H chi phí bảo dưỡng, sửa chữa hao mòn máy móc trong thời gian anh T dùng chiếc xe mô tô trên từ tháng 7/2019 đến nay, đây là sự thỏa thuận của các bên. HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Anh N dùng để liên lạc với Nguyễn Đức T trước khi đi trộm cắp tài sản, do bị cáo N đã làm mất, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được để xử lý.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh N số tiền 1.900.000đ và anh Nguyễn Đức T 1.000.000đ. Số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội, nay cần được trả lại cho bị cáo N và anh T quản lý sử dụng.

### **[3] Xử lý vật chứng vụ án:**

Căn cứ vào điểm a, Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 súng bắn điện tự chế gồm có: Phần mũi tên có 02 ngạnh bằng kim loại sắc nhọn kết nối bằng dây điện với nguồn điện của ắc quy.

02 bình ắc quy có chiều dài 0,83cm; 01 kìm có chiều dài 19cm, tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 dũa bằng kim loại có chiều dài 16cm; 01 bao tải màu trắng; 01 bình xịt hơi cay; 03 cuộn băng dính màu đen; 01 kiếm sắt bằng kim loại màu đen dài 83 cm để tiêu hủy.

Tịch thu của anh Nguyễn Đức T 01 chiếc điện thoại di động Samsung A5 vỏ màu hồng đã cũ để sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu của anh Nguyễn Đức T sim điện thoại 0967.131.xxx để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh N số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng)

Trả lại cho anh Nguyễn Đức T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)

Trả lại cho ông Nguyễn Thái H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 19 C1- 273.xx màu trắng, đen BKS 19 C1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô YAMAHA sirius: Nam, màu sơn đen: BKS 19C1 - 273.xx để quản lý sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại ông Lương Hồng C 01 con chó cái, lông màu xám được trao trả vào ngày 12/3/2020

[4] Về án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Anh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s, Khoản 1 Điều 51 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh N **6** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 173 - BLHS cho bị cáo Nguyễn Anh N .

[3] Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 súng bắn điện tự chế gồm có: Phần mũi tên có 02 ngạnh bằng kim loại sắc nhọn kết nối bằng dây điện với nguồn điện của ắc quy.

02 bình ắc quy có chiều dài 0,83cm; 01 kim có chiều dài 19cm, tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 dũa bằng kim loại có chiều dài 16cm; 01 bao tải màu trắng; 01 bình xịt hơi cay; 03 cuộn băng dính màu đen; 01 kiếm sắt bằng kim loại màu đen dài 83 cm để tiêu hủy.

Tịch thu của anh Nguyễn Đức T 01 chiếc điện thoại di động Samsung A5 vỏ màu hồng đã cũ để sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu của anh Nguyễn Đức T sim điện thoại 0967.131.xxx để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh N số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng)

Trả lại cho anh Nguyễn Đức T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)

Trả lại cho ông Nguyễn Thái H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 19 C1- 273.xx màu trắng, đen BKS 19 C1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô YAMAHA sirius: Nam, màu sơn đen: BKS 19C1 - 273.xx để quản lý sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.



Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại ông Lương Hồng C 01 con chó cái, lông màu xám được trao trả vào ngày 12/3/2020

Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Anh N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi họ cư trú đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, Tỉnh
- CA huyện
- Sở Tư Pháp
- Chi cục THA DS
- UBND thị trấn T
- Bị cáo
- Bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Khoa Hương**